TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Phan Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Công B, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn A xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Y; chung sống như vợ chồng với Lê Thị O, sinh năm 1994, trú tại Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13-02-2023, đến ngày 19-02-2023 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 14 ngày 17-02-2023, đang tạm giam. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Phan Quốc A (Tên thường gọi: N) sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Vũ Trí V, sinh năm 1979. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Lê Q, sinh năm 1973. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Lê Công B làm nghề chạy xe và chở khách tuyến Quảng Ngãi – Lộc Ninh thuộc tỉnh Bình Phước. Khi chạy xe từ Quảng Ngãi đến

ngã ba xã W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, B dùng xe 16 chỗ trung chuyển khách trên địa bàn huyện Đắk R và huyện T ra ngã ba xã W để về tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian này, B có quen biết nhiều người và tự giới thiệu mình là cán bộ của Cục C04 Bộ Công an đang nằm vùng tại tỉnh Đắk Nông, mục đích lấy uy và cho người khác sợ mình. Sau một thời gian thì nhiều người nghĩ B là Công an thật. Khoảng giữa năm 2022, B không chạy xe chở khách nữa mà thuê nhà tại Thôn F, xã W làm môi giới bất động sản. Do công việc khó khăn và nhiều người nghĩ B là Công an thật, nên B đã nảy sinh ý định giới thiệu mình là cán bộ của Cục C04 Bộ Công an có quen biết rộng với nhiều cơ quan, ban ngành trên tỉnh Đắk Nông, mục đích để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. B đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền 185.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Phan Quốc A (tên thường gọi: N) có quen hệ thân thiết với Hà Nhật D (sinh năm: 1992, trú tại: Thôn F, xã W), D bị Công an huyện Đắk R'Lấp bắt về tội đánh bạc và Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp chuẩn bị xét xử. Khoảng đầu tháng 7 năm 2022, anh N có gặp Lê Công B (đã quen biết với B từ trước) và nói về chuyện D sắp bị Tòa án nhân huyện Đắk R'Lấp xét xử về tội đánh bạc, B giới thiệu mình là cán bộ Công an công tác tại Cục C04 Bộ Công an, B đã gửi những hình ảnh tại trụ sở Công an nên anh N tin tưởng B là cán bộ Công an. B nói quen biết nhiều người, giờ lo giấy khen, giấy xác nhận lập công cho D, sau đó nộp Tòa án thì Tòa án sẽ xử nhẹ và nếu xin giấy khen, giấy xác nhận lập công cho D thì anh N phải đưa cho B số tiền 70.000.000 đồng để làm chi phí. Do tin tưởng B là cán bộ Công an có quan hệ nhiều nên anh N đã đồng ý đưa cho B tiền. Ngày 20-7-2022, anh N đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản của Lê Công B, số tài khoản 5300019923333, mục đích là để B xin giấy khen và giấy xác nhận lập công cho D. Đến ngày 31-8-2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt 03 năm 09 tháng về tội đánh bạc đối với Hà Nhật D, thì anh N có gặp B để hỏi thì B nói giấy khen và giấy xác nhận lập công không có hiệu lực nên Bắc không xin, số tiền 70.000.000 đồng B nhận từ anh N thì B nói sẽ lo cho D được thi hành án và xin ra tự giác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'Lấp thì anh N đồng ý. Đến ngày 13-02-2023, khi B bị bắt quả tang về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì anh N mới biết B không phải là cán bộ Công an.

Số tiền mà Lê Công B lừa đảo chiếm đoạt của anh Phan Quốc A (Tên thường gọi: N) là 70.0000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng hành vi tương tự, B tự xưng là cán bộ Công an có thể lo trắng án cho vợ anh Lê Q, vợ anh V là chị Nguyễn Thị Y - bị can bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp khởi tố về hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ (B có quen biết anh Q do anh Q chơi với anh N). Ngày 18-12-2022, Lê Công B thông qua anh N, B có số điện thoại và liên lạc với anh Q, B nói có thể lo cho vợ anh Q được trắng án và muốn lo thì phải đưa cho B số tiền 150.000.000 đồng. Do tin tưởng nên anh Q đồng ý và nói để xoay tiền.

Ngày 12-02-2023, B tiếp tục gọi cho anh Q nói chuẩn bị tiền, sau khi chuẩn bị tiền xong thì anh V gọi cho B. Ngày 13-02-2023, B hẹn gặp tại quán cà phê "D" thuộc Thôn A, xã N. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q rủ anh N cùng đi xuống quán cà phê mà B đã hẹn để đưa tiền cho B. Anh Q đưa trước cho B số tiền 60.000.000 đồng, số tiền còn lại thì đến chiều anh Q sẽ đưa đủ, B cầm đếm đủ số

tiền 60.000.000 đồng và bỏ vào túi quần và hứa hẹn với anh Q là sẽ lo cho vợ anh Q được án treo, cùng lúc này thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang.

Số tiền mà Lê Công B đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Q là 60.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Anh Vũ Trí V và Lê Công B có quen biết, B nhiều lần giới thiệu là cán bộ của Cục C04 Bộ Công an. Khoảng cuối tháng 01 năm 2023, anh V và anh Nguyễn Ngọc N (sinh năm 1990, trú tại: xã Đ, huyện T) muốn mở tiệm kinh doanh trò chơi điện tử máy bắn cá tại thành phố G, nhưng do không quen biết nên không biết làm các thủ tục để xin giấy phép kinh doanh. Khoảng đầu tháng 02 năm 2023, anh V gặp Lê Công B, qua trao đổi thì anh V có nói với B muốn xin giấy phép trên. B nói với anh V muốn xin được giấy phép thì phải đưa cho B số tiền 55.000.000 đồng để lo lót làm các thủ tục. Do tin tưởng B là cán bộ của Cục C04 Bộ Công an, nên anh V đã đồng ý sẽ đưa cho B số tiền 55.000.000 đồng.

Trưa ngày 13-02-2023, B gọi cho anh V nói đưa tiền để đi xin giấy phép kinh doanh, B hẹn anh V tới quán cà phê thuộc xã W. Đến điểm hẹn, anh V trực tiếp tiếp đưa số tiền 55.000.000 đồng cho B, khi đưa xong thì B hứa hẹn sẽ xin được giấy phép kinh doanh cho anh V. Sau khi đếm đủ số tiền, B nhờ anh V chở đến nơi đã hẹn trước với anh Q để nhận tiền chạy án, tại đây B bị phát hiện bắt quả tang, lúc này anh V mới biết B không phải là cán bộ Công an.

Số tiền mà Lê Công B lừa đảo chiếm đoạt của anh Vũ Trí V, là 55.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Lê Công B còn có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao, cụ thể: Cho anh Đoàn Như H, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn A, xã W, huyện Đắk R vay 02 lần với tổng số tiền 35.000.000 đồng, với lãi suất từ 4.500 đồng đến 8.500 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất từ 162,2%/năm đến 304,5%/năm). Anh H đã thanh toán tiền lãi cho B là 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm tương đương với 0,05479%/ngày) là 1.066.650 đồng, B thu lợi bất chính số tiền là 11.000.000 đồng – 1.066.650 đồng = 9.933.350 đồng, anh H đã thanh toán đủ tiền gốc và tiền lãi. Cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 23-7-2022, anh H vay B số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4.500 đồng/ 1triệu/ ngày (tương đương lãi suất 0,44%/ ngày; 162,2%/năm), anh H đã đóng lãi 03 tháng (90 ngày) với số tiền lãi là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lãi hợp pháp là 738.450 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng – 738.450 đồng = 5.261.550 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 05-12-2022, anh H vay B số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 8.500 đồng/1 triệu/ ngày (tương đương lãi suất 1%/ngày; 303,2%/năm), anh H đã đóng lãi 1 tháng (30 ngày) với số tiền lãi là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lãi hợp pháp là 328.200 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 328.200 đồng = 4.671.800 đồng.

Hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp tách hồ sơ vi phạm hành chính để đề xuất Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 18 ngày 17-02-2023 của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Quyết định chuyển vụ án hình sự số 06 ngày 17-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chuyển vụ án đối với bị can Lê Công B về tội danh và điều luật nêu trên, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐL ngày 29-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Công B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công B thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Công B phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công B từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13-02-2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 115.000.000 đồng đã thu giữ của Lê Công B, quá trình điều tra xác định là số tiền B đã chiếm đoạt của anh Lê Q 60.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Vũ Trí V 55.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSHS ngày 02-3-2023 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Q và Vũ Trí V, là có căn cứ chấp nhận.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VSMAET, màu xám, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Vũ Trí V, Lê Q nhận lại số tiền bị Lê Công B chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng bị hại Phan Quốc A yêu cầu Lê Công B bồi thường số tiền 70.000.000 đồng đã chiếm đoạt, đề nghị cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho anh Phan Quốc A.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê Công B, với mức lãi suất cho vay từ 162,2%/năm đến 304,5% gấp 8 đến 15 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 9.933.350 đồng. Do đó, hành vi trên của Lê Công B không đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã tách hồ sơ vi phạm hành chính để đề xuất Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại đều vắng mặt (anh Phan Quốc A vắng mặt không lý do, anh Vũ Trí V và anh Lê Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Xét các bị hại đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 20-7-2022 đến ngày 13-02-2023, bị cáo Lê Công B đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin mình là cán bộ Công an công tác tại Cục C04 Bộ Công an, mục đích để người khác tin là thật, chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Trí V với số tiền 55.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Lê Q với số tiền 60.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phan Quốc A với số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Công B đã chiếm đoạt là 185.000.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Công B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

..."

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin, mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tổng số tiền 185.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự, xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại Công văn số 613/CSĐT (MT) ngày 02-6-2023, Công an huyện Đắk R'Lấp xác nhận bị cáo Lê Công B có thành tích trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm), xét thấy có căn cứ chấp nhận.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lê Công B không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và thu nhập riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 115.000.000 đồng đã thu giữ của Lê Công B, quá trình điều tra xác định là số tiền B đã chiếm đoạt của anh Lê Q 60.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Vũ Trí V 55.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSHS ngày 02-3-2023 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Q và Vũ Trí V, là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMAET, màu xám thu giữ của Lê Công B, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Vũ Trí V, và anh Lê Q đều đã nhận lại số tiền bị Lê Công B chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Bị hại anh Phan Quốc A chưa nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, anh Phan Quốc A yêu cầu bị cáo Lê Công B phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng đã chiếm đoạt, là có căn cứ chấp nhận, buộc bị cáo Lê Công B phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho anh Phan Quốc A.

[10] Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê Công B, xét quan điểm xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp về việc tách hồ sơ vi phạm hành chính để đề xuất Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, là có căn cứ.

[11] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ cần chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công B phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Công B 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13-02-2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại số tiền chiếm đoạt cho các chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSHS ngày 02-3-2023.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMAET, màu xám thu giữ của Lê Công B.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-5-2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp)

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Công B phải bồi thường cho bị hại anh Phan Quốc A số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Phan Quốc A có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bị cáo Lê Công B còn phải trả cho anh Phan Quốc A tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Công B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R;
- Chi cục THADS H.Đắk R'Lấp
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

Mai Đoàn Minh Hương